

Số 71 /TTr-KKT

Quảng Trị, ngày 16 tháng 8 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Về việc bố trí kinh phí cấm mốc Đồ án điều chỉnh và mở rộng  
Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Dịch vụ - Du lịch Cửa Việt  
huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện Văn bản số 3494/UBND-VX ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc cấm mốc Đồ án điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Dịch vụ - Du lịch Cửa Việt.

Đồ án điều chỉnh và mở rộng quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu Dịch vụ- Du lịch Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 25/12/2018. Theo đó, Khu vực lập quy hoạch thuộc thị trấn Cửa Việt và xã Gio Hải có quy mô là 191,17ha, bao gồm diện tích đã được phê duyệt là 141,17ha và diện tích mở rộng quy hoạch là 50ha.

Để công tác quản lý quy hoạch được chặt chẽ, từng bước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt nhằm hạn chế tình trạng lấn chiếm, xây dựng trái phép đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong công tác xúc tiến, thu hút và kêu gọi đầu tư, bàn giao mốc quy hoạch ngoài thực địa nhằm phát triển dịch vụ - du lịch tại khu vực này, trên cơ sở đó BQL Khu kinh tế lập khái toán kinh phí cấm mốc để có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện (có khái toán kinh phí kèm theo).

Ban Quản lý Khu kinh tế kính đề nghị Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh bố trí từ kinh phí lập quy hoạch của Tỉnh năm 2019 để triển khai cấm mốc giới phạm vi mở rộng, điều chỉnh quy hoạch và cấm mốc chỉ giới đường đỏ tại các tuyến đường quy hoạch chưa được đầu tư xây dựng để Ban có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Kinh phí đề nghị bố trí: **867.486.000** đồng

(Tám trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn đồng chẵn./.)

Kính mong sự quan tâm xem xét của quý Sở./.

- Nơi nhận: *duy*
- UBND tỉnh (b/c);
  - Trưởng Ban;
  - Các PTB;
  - Phòng KHTH;
  - Lưu: VT, QHXD.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



*[Signature]*  
**Trần Quang Trung**



## KHAI TOÁN CHI PHÍ CẨM MỘC

Công trình: Cẩm mốc ranh giới phạm vi mở rộng, điều chỉnh quy hoạch và chỉ giới đường đỏ Đồ án Điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dịch vụ - Du lịch Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

Địa điểm: TT Cửa Việt và xã Gio Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

Đơn vị tính: Đồng

TT	Hạng mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế VAT	Giá trị sau thuế
I	Chi phí xây dựng	$G_{XD}$	$G_{XD1}+...+G_{XD2}$	697.761.000	69.776.000	767.537.000
I.1	Công tác đo đạc, định vị, cắm mốc chỉ giới đường đỏ			537.585.000	53.758.000	591.343.000
1	Chi phí trực tiếp	$G_{XD1}$	$G_{XD1.1}+G_{XD1.2}$	466.714.000	46.671.000	513.385.000
-	Phần ngoại nghiệp	$G_{XD1.1}$	Bảng tính	454.294.000	45.429.000	499.723.000
-	Phần nội nghiệp	$G_{XD1.2}$	Bảng tính	12.420.000	1.242.000	13.662.000
2	Chi phí quản lý chung	$G_{XD2}$	$G_{XD2.1}+G_{XD2.2}$	70.871.000	7.087.000	77.958.000
-	Phần ngoại nghiệp	$G_{XD2.1}$	Bảng tính	69.008.000	6.901.000	75.909.000
-	Phần nội nghiệp	$G_{XD2.2}$	Bảng tính	1.863.000	186.000	2.049.000
I.2	Công tác đo đạc, định vị, cắm mốc ranh giới			160.176.000	16.018.000	176.194.000
1	Chi phí trực tiếp	$G_{XD1}$	$G_{XD1.1}+G_{XD1.2}$	138.770.000	13.877.000	152.647.000
-	Phần ngoại nghiệp	$G_{XD1.1}$	Bảng tính	134.990.000	13.499.000	148.489.000
-	Phần nội nghiệp	$G_{XD1.2}$	Bảng tính	3.780.000	378.000	4.158.000
2	Chi phí quản lý chung	$G_{XD2}$	$G_{XD2.1}+G_{XD2.2}$	21.406.000	2.141.000	23.547.000
-	Phần ngoại nghiệp	$G_{XD2.1}$	Bảng tính	20.839.000	2.084.000	22.923.000
-	Phần nội nghiệp	$G_{XD2.2}$	Bảng tính	567.000	57.000	624.000
II	Chi phí quản lý dự án (QĐ79/2017/QĐ-BXD)	$G_{QLDA}$	$(G_{XD1}+G_{XD2}) \times 2,763\%$	19.279.136		19.279.000
III	Chi phí tư vấn	$G_{TV}$	$G_{TV1}+...+G_{TV4}$	52.392.000	5.239.000	57.631.000
1	Chi phí lập nhiệm vụ và lập hồ sơ cắm mốc giới (QĐ79/2017/QĐ-BXD)	$G_{TV1.1}$	$G_{XD1} \times 5,80\%$	38.598.000	3.860.000	42.458.000
2	Chi phí giám sát thi công (QĐ79/2017/QĐ-BXD)	$G_{TV4}$	$(G_{XD1}+G_{XD2}) \times 2,57\%$	13.794.000	1.379.000	15.173.000
IV	Chi phí khác	$G_K$	$G_K1+...+G_K6$	21.940.000	1.099.000	23.039.000
1	Chi phí thẩm định thiết kế BVTC (TT210/2016/TT-BTC)	$G_K1$	$G_{XD} \times 0,126\%$	879.000		879.000
2	Chi phí thẩm định dự toán (TT210/2016/TT-BTC)	$G_K2$	$G_{XD} \times 0,122\%$	851.000		851.000
3	Chi phí thẩm định kết quả LCNT (NĐ63/2014/NĐ-CP)	$G_K4$	$G_{XD} \times 0,050\%$	1.000.000		1.000.000
4	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu (TT136/2017/TT-BTC)	$G_K5$	$G_K1.1+G_K1.2$	10.990.000	1.099.000	12.089.000
-	Phần ngoại nghiệp	$G_K2.1$	$(G_{XD1.1}+G_{XD2.1}) \times 4\% \times 0,3$	6.280.000	628.000	6.908.000
-	Phần nội nghiệp	$G_K2.2$	$(G_{XD1.2}+G_{XD2.2}) \times 3\% \times 0,3$	4.710.000	471.000	5.181.000
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (TT09/2016/TT-BTC)	$G_K6$	$865.276.000 \times 0,95\%$	8.220.000		8.220.000
	<b>Tổng cộng</b>	$G_{TDT}$	$G_{XD}+G_{QLDA}+G_{TV}+G_K$			<b>867.486.000</b>

(Bảng chữ: Tám trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn đồng chẵn./.)